TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST Ngày: 28/11/2018 V/v tranh chấp "Xin ly hôn có yếu tố nước ngoài"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quốc Thơ;

- Bà Đào Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Cao Phương Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 20178, về tranh chấp xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2018/QĐ-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh HSU CHIH W, sinh năm 1975 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: lộ B, khóm 015, phường T, khu A, thành phố Đ, Đài Loan.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn anh HSU CHIH W trình bày: Sau khi quen biết và tìm hiểu một thời gian, chúng tôi được Ủy ban nhân dân huyện VT, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đang chờ đợi Văn phòng Đài Bắc phỏng vấn, trong thời gian này thì chị L bỏ trốn, anh thường liên lạc không được với chị L, điện thoại cũng tắt máy luôn, sau khi xem xét mục đích hôn nhân không đạt được, anh quyết định từ bỏ, không chung sống nữa. Do anh chị vẫn chưa chung sống như vợ chồng nên không có con chung, không có tài sản chung, cũng không có tiền vay chung. Nay anh yêu cầu Tòa xem xét và cho phép anh có thể ly hôn.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật nhưng hiện nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản ghi ý kiến của chị về yêu cầu xin ly hôn của anh HSU CHIH W.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng và thực hiện việc ủy thác tư pháp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh HSU CHIH W, về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh HSU CHIH W có đơn xin xét xử vắng vắng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh HSU CHIH W.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, giấy triệu tập tham gia phiên tòa hôn nhân và gia đình sơ thẩm hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Mỹ L.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự cư trú ở nước ngoài, căn cứ theo Điều 28, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp xin ly hôn có yếu tố nước ngoài giữa anh HSU CHIH W với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

[4] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh HSU CHIH W và chị Nguyễn Thị Mỹ L đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện VT, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2016. Do vậy, căn cứ Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy anh HSU CHIH W và chị L quen biết và tìm hiểu một thời gian thì tiến tới hôn nhân. Trong thời gian chờ đợi Văn phòng Đài Bắc phỏng vấn thì anh không liên lạc được với chị L, điện thoại chị L tắt máy. Từ đó tình cảm vợ chồng giữa anh HSU CHIH W và chị L không có khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích của hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh HSU CHIH W.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh HSU CHIH W xác định anh chị vẫn chưa chung sống như vợ chồng nên không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, phía chị L cũng không có ý kiến về phần này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh HSU CHIH W phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà Hứa A nộp thay.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều 28, khoản 1 điều 37, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 điều 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 8, Điều 9 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh HSU CHIH W.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh HSU CHIH W được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Về quan hệ con chung: Anh HSU CHIH W không yêu cầu và chị Nguyễn Thị Mỹ L không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh HSU CHIH W không yêu cầu và chị Nguyễn Thị Mỹ L không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh HSU CHIH W phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Hứa A nộp thay theo biên lai thu số 0004050 ngày 02/5/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Anh HSU CHIH W không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án này được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng anh HSU CHIH W có quyền kháng cáo bản án này bản án này trong thời hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày bản án này được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- CTHA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Lâm Sơn